

Số: 18/2022/QĐST-HNGĐ

V, ngày 28 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-VDS ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hoàng Trọng L, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hoàng Trọng L và chị Nguyễn Thị Ch tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 16/11/2004. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả.

Anh chị sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh L và chị Ch đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Hoàng Trọng L và chị Nguyễn Thị Ch đều trình bày: Anh chị có 02 con chung là Hoàng Trọng T1, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2004 và Hoàng Thanh V1, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2011. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cho anh Hoàng Trọng L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Trọng T1, giao cho chị Nguyễn Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thanh V1. Anh Hoàng Trọng L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Hoàng Thanh V1 mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ khi ly hôn đến khi con Hoàng Thanh V1 đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Trọng L và chị Nguyễn Thị Ch có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Hoàng Trọng L và chị Nguyễn Thị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Hoàng Trọng L và chị Nguyễn Thị Ch mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh L và chị Ch là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày L biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Trọng L và chị Nguyễn Thị Ch thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Hoàng Trọng L và chị Nguyễn Thị Ch thống nhất: Sau khi ly hôn, giao cho anh Hoàng Trọng L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Trọng T1, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2004; giao cho chị Nguyễn Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thanh V1, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2011.

Anh Hoàng Trọng L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Hoàng Thanh V1 mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ khi ly hôn đến khi con Hoàng Thanh V1 đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Trọng L và chị Nguyễn Thị Ch có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Hoàng Trọng L và chị Nguyễn Thị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Trọng L và chị Nguyễn Thị Ch mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0001012 và Biên lai số 0001013 ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (GCNKH số 39, quyền số 01 ngày 16 tháng 11 năm 2004);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Thành